

DOÃN QUỐC SỸ  
VÀO THIỀN



SÁNG TẠO

ĐOÀN QUỐC SỸ  
**VÀO THIÊN**  
*giai thoại tùy bút*

**T**ÔI chẳng nhớ rằng mình đã để ý đến Thiền từ bao giờ chỉ biết chắc rằng những ý tưởng nhuộm màu Thiền đã nhạt tích nguyệt lũy thấm dần vào tôi như những giọt nước rơi liên tục làm lổm phổn tôi.

Xưa có lần nghe chuyện kể ngài Tuệ-Trung đời Trần tu mà vào tiệc vẫn ăn thịt cá. Em gái ngài là Khâm-Từ hoàng-hâu ngạc nhiên hỏi: ‘Anh đã tu Thiền mà còn ăn mặn làm sao thành Phật được?’. Người khác đáp ‘Phật là Phật, anh là anh, anh chẳng cần làm Phật, cũng như Phật chẳng cần làm anh!...’ Lời nói thật hồn nhiên phá chấp. Lần khác nghe kể chuyện ngài Đạt-ma Huệ-Năng nói gánh nước bờ cù cũng là Thiền (Vạn thủy ban sai, công phu đệ nhất). Gần đây tôi đọc cuốn Nẻo Về Cửa Ý của Nhất-Hạnh cũng có đoạn tác giả viết quét nhà, lau cửa tiêu mà lòng thơ-thới, mà hồn phơi-phới tức thì cũng là Thiền rồi. Mở đầu đoạn này — tôi còn nhớ — Nhất-Hạnh tả một thằng bé con vừa ngồi ăn cơm với quả trứng luộc vừa ngắm trời mưa và đã gọi tả được trạng thái vô tư, thơ thới — trạng thái Thiền — của thằng bé con nhà nghèo đó. Trên các sách báo, gặp bất kỳ đoạn nào, bài nào nói về Thiền tôi cũng đọc, rồi cái gì hợp với mình thì nhớ (nhiều khi chỉ nhớ mang-máng) còn cái gì rơi vào quên lãng ắt là những cái vô bổ với tạng mình. Tôi vẫn nghĩ một cách rất chủ quan rằng thái độ đọc Thiền như vậy mới thật là... Thiền.

Mùa hạ 1967 tại Tallahassee, thủ phủ tiểu bang Florida, tôi được một người bạn Mỹ yêu đạo Phật tặng cho cuốn sách Thiền xinh xinh mang nhan đề Zen Buddhism của nhà xuất bản The Peter Pauper Press, Mount Vernon, New York, 1959. Lần đó tôi được đọc những giai thoại nhỏ dè-dỏm về Thiền giữa màu sắc bừng sáng của những loại hoa cúc, hải đường, azalea của miền Nam, phảng phất mùi hương thanh thanh của hoa magnolia, đôi khi dưới bóng rừng ngợp màu rêu, loại rêu ngan ngát tím bao phủ lấy các cành cây và rủ xuống như tơ liễu. Phần lớn những dụ ngôn, giai thoại về Thiền các bạn đọc sau đây đều kể lại theo bản in này. Đó là những truyện có tác dụng « tập thể dục » cho trí thức, giúp ta tự khám phá thấy cái bất lực thâm của lý trí đơn thuần.

Thực là một thái độ ấu trĩ đến khôi hài khi chúng ta hăm-hở muốn định nghĩa Thiền, nhưng với những ai chợt hồn nhiên hỏi tôi « Thiền là gì? » thì tôi cũng hồn nhiên trả lời : « Theo kinh nghiệm bản thân của tôi : Thiền là một trạng thái Niết-bàn tại thế. »

Thực ra yếu tính Thiền là một siêu lý, một siêu lộ, một sự phá chấp được đầy đến tuyệt đối để chân tướng thực tại tự bừng nở trong thực nghiệm tâm linh của ta.

Khi đã thẩm nhập hương Thiền thái độ dễ hiểu nhất là thái độ thức-tỉnh nóng-bỏng tự động phá chấp y như chiếc lò xo có khuynh hướng ruỗi ra khi bị ép. Nhất định không chịu để lý trí nhốt mình chung thân trong nhà tù khái niệm !

Dòng đời như dòng sông, không một sịch na nào ngừng trôi chảy, nó lệ cho lý trí đơn thuần ham cắt xén, thì chỉ thấy được cái ngưng đọng, cái chết. Những khái niệm con đẻ của lý trí chật hẹp và khô cứng kia làm sao chụp được dòng thực tại không ngừng triển miên trong thế tương sinh tương lập.

Con cá thỉnh thoảng bơi lội giữa lòng trùng dương khác xa với cái nhìn, với kiến thức của con cá trong một giây phút nào đó vùng quẫy được lên cao khỏi mặt nước và tìm hiểu đại dương bằng cái nhìn — dù là cái nhìn bao quát — của nó lúc đó.

Chân lý gói ghém trong mỗi truyện Thiền đúng như que diêm chỉ xòe lên soi sáng một lần. Cùng một câu hỏi, dùng hy vọng có hai câu trả lời lần lượt t y như nhau.

Mỗi chúng ta là một que diêm sống, không ai sống hộ ta, ta phải tự sống lấy, tự chiêm nghiệm lấy Thiền. Que diêm khi tắt đi, chút khói xanh để lại. Rồi chính chút khói xanh đó cũng tan loãng nốt và biến hẳn như vết chân gió xóa trên bãi cát. Tuy nhiên cũng nên chụp lấy chút ít khói xa nh còn trong giây phút phiêu lãng đó, bởi dù cho khái niệm không chuyên chở được thực tại nhưng người ta vẫn có thể nương vào khái niệm để tìm tới thực tại. (Vì vậy mà tôi viết tập Vào Thiền này.)

Nào chúng ta hãy thực tế vào Thiền, làm quen với phá chấp, học hỏi phá chấp. Với những tiêu đề Vào Thiền, Lỡ Thiền, Đạo Thiền v.v. xin ai chớ ngạc nhiên khi thấy chúng chợt hư ảo đi và lẫn lộn ranh giới.

Có ai nắm giữ được nước trong vốc tay đâu. ? /

## LỜI THIỀN

**THIỀN** sư Kyogen nói với các môn đệ của ông :

«Thiền như hệt một người ở thế tựa treo lơ lửng trên bờ vực thẳm. Bỗng hắt cấn lấy một cành cây để giữ toàn thân lơ lửng lơ trên vực. Tay hắt không hề nắm giữ một cành cây nào ; chân hắt không hề được đặt trên một cành cây nào. Thế rồi ở trên một mỏm đá gần đấy có người cúi xuống, cao giọng hỏi hắt : *Này anh Thiền, là gì ? Không trả lời, hắt thua cuộc. Mở miệng trả lời ư ? Nát thây dưới đáy vực ! Vậy hắt phải làm gì ?*

oXo

Giải thích Thiền, tìm hiểu Thiền qua lời nói đơn thuần, nguy hiểm biết chừng nào, nguy hiểm như vậy đó ! Không thể đựng mây hồng trong hộp sắt, không thể vẽ bướm bằng cành tre ! Là tôi nhớ lại đâu đó lời của Pearl Buck.

oXo

Schuzan tiên sinh giờ chiếc gậy của người lên trước đám môn đệ nói :

« Nếu gọi cái này là cái gậy, các người phải nhận đời sống vĩnh cửu của nó. Không gọi nó là gậy, các người phải nhận thực tại của nó. Hãy cho ta hay các người định gọi nó là gì nào ! »

Ồi, khi Lão-Tử nói « Đạo khả đạo phi thường đạo », Lão-tử chỉ đi có một chiều : Vươn về cái vĩnh cửu. Schuzan tiên sinh đặt các môn đệ ở một vị trí mà tư-duy bị tứ mã phanh thi.

oXo

Áo-nghĩa-thư Upanishad cũng phân biệt hai trình độ hiểu biết : thượng trí và hạ trí. Cái biết thượng trí là cái biết về thực tại tuyệt đối, còn cái biết hạ trí là cái biết về các hiện tượng vô thường, hình danh sắc tướng. Tuy nhiên hạ trí không phải là không có ích lợi. Hiểu cho đúng, nó là một phương tiện đưa ta đến cái biết thượng trí. Điều cần ghi nhớ là khi đã tới bến hàn h khách phải dời thuyền mới lên bộ được. Ngày xưa đức Phật há chẳng trách A-nan thường hay quá nệ vào kinh kệ, nào có khác gì con lừa chở nặng trên đường xa. Phải vứt bỏ vỏ trâu mới lấy được hạt gạo chứ !

oXo

Thiền-sư Foso Hoyen nói với các môn-đệ :

« Nay các con, thầy nghe nói sinh thời đức Phật có dạy tới năm ngàn bốn mươi tám chân-lý, kể cả chân-lý về hư vô và thực hữu, kể cả chân-lý về tiệm ngộ và đốn ngộ. Phải chẳng hết thầy

những lời Phật dạy đó đều là những lời khẳng định ?

« Nhưng một mặt khác Yoka đại-nhân, trong cuốn Giác-ngộ-ca của người, lại nói không có thực hữu, không có Phật ; kẻ hiền giả, kẻ thông minh thánh trí chẳng qua như bọt bèo, như tia chớp, có đây không đấy, loé sáng đấy lại tối mờ đấy. Phải chăng tất cả những lời của Yoka đại nhân đều là những lời phủ định ?

« Nay các con, nếu các con nói « có », các con phủ nhận Yoka đại nhân ; nếu các con nói « không », các con phản đối lời Phật dạy. Nếu đức Phật có đây, không hiểu Ngài sẽ giải quyết vấn-đề ra sao.

« Giả như các con biết chắc mình đứng hẳn về bên nào chúng ta gặp Phật, chúng ta có thể sáng sủa tới thụ huấn Ngài và chiều chiều tới chào Ngài trước khi đi ngủ. Nhưng vì chúng ta không ai có thể đoán chắc là mình ở hẳn về bên nào, nên ta nhủ các con một bí quyết : khi ta nói *cái này như vậy đó*, chưa hẳn câu đó đã hoàn toàn là câu khẳng định. Khi ta nói *cái này không phải như vậy đó* thì chưa hẳn câu đó đã hoàn toàn là câu phủ định. Quay về Đông mà thấy được giải đất linh thiêng miền Tây-vực ; hương về Nam mà tìm ra chòm sao Bắc Đẩu. »

oOo

Trang-Tử viết trong Nam-hoa-kinh, Tập thiên:

*Đặt nơm là vì cá,*

*Được cá hãy quên nơm.*

*Theo dò là vì thỏ,*

*Được thỏ hãy quên dò.*



*Nên lời là vì ý.*

*Được ý hãy quên lời.*

*Ta sao tìm được người biết quên lời để cùng nhau trò chuyện.*

oXo

Một thiền viện mới được thành lập, Thiền-sư Hyakujo cần tuyển chọn một người trong đám môn đệ để trông nom Thiền-viện đó. Tiên sinh bèn cho gọi đám môn đệ tới, chỉ một chiếc bình chứa đầy nước và nói : « Trong các con liệu có ai giải thích được cái này là cái gì mà không cần gọi đến đích danh nó ? »

Thiền sinh trưởng tráng được phát biểu trước : « Nó đứng thẳng, nó rộng lòng, nhưng chẳng phải là chiếc giày bằng gỗ. »

Một Thiền sinh khác : « Nó chẳng phải là một cái ao, bởi người ta khênh nó được. »

Thiền-sinh em út phụ trách việc bếp nước, lẳng lặng đứng lên lấy chân đạp chiếc bình vỡ lăn chiêng, nước tung-tóe ra sàn.

Một cách đạt ý vô ngôn hảo diệu ! Ý thức dính liền thực tại (cái mà thế nhân gọi là cái bình), ý thức hòa với thực tại, ý thức là thực tại khi bình vỡ lăn chiêng, khi nước chảy lênh-láng !

Thiền sinh được cử trông coi Thiền-viện.

oXo

Thiền là siêu lý, siêu lộ ! Với mọi tiếng nói lý giải Thiền, lập tức Thiền khép lại như lá hồ người.

Thiền khép cánh lại như vậy để ôm lấy niềm im lặng vô ngôn. Mà kỳ lạ thay. Vô ngôn nhưng không tách rời thực tại. Chính vì vô ngôn mà cụ thể toàn diện. Chính trong niềm im lặng vô ngôn đó, những vang vọng, ý nghĩ, nhựa sống của ngôn từ của hành động, của ý nghĩa càng tràn bờ để xóa bỏ mọi biên giới mà tầm gọi, bao dung lấy hết thảy.

Kìa chuyện trên núi Linh Thứu Phật đưa một cánh hoa sen lên cao và im lặng. Tất cả đều ngơ ngác, duy Ca-Diếp mỉm cười thông ý. Phật đẹp lòng gật đầu mà rằng : Đạo ta bất khả thuyết. Lời nói chỉ làm mất đạo mà thôi, điều cần là phải biết quán tâm để trực ngộ.

Ngài Ca-Diếp từ đó được coi như Sư-tổ của phái Thiền.

Lời với đạo như bóng với hình. Tuy hai mà một ! Nhưng ở trên đã chót có *Lời Thiền* thì ở dưới xin tiếp : *Đạo Thiền*.

## ĐẠO THIÊN

**L**ÀO Tử nói : «Đạo khả đạo phi thường đạo.»

oOo

Theo Áo-nghĩa-thư Upanishad : Brahman (Đại ngã) là cái ngã vũ trụ đại-đồng ; Âtman (Tiểu-ngã) là cái ngã cá nhân phức biệt, nhưng sự phức biệt đó chỉ là giả tướng vì bản chất cả hai đồng tính với nhau. Câu định nghĩa kỳ diệu về thực tại đồng nhất Brahman — Âtman như sau : «Cái ngã ở trong lòng ta nhỏ hơn hạt gạo, nhỏ hơn hạt mè, nhỏ hơn hạt cải, nhỏ hơn hạt kê. Cũng cái ngã ở trong lòng ta, lớn hơn trái đất, lớn hơn bầu khí quyển, lớn hơn cả bầu trời, lớn hơn tất cả mọi thế gian.» \* Vì vậy trong Upanishad Brahman và Âtman thường được dùng lẫn lộn, không phân biệt...

---

\* Trong bài «Trả Lời Pháp Dung Hỏi Về Sắc Không Phạm Thánh» của Khánh-Hỷ thiền-sư đời Lý có câu :

*Kiền khôn lặn thị mao đầu thượng.  
Nhật nguyệt bao hàm giới tử trung.*

Ngô Tất Tố phiên dịch :

*Kiền khôn rút lại đầu lông súa  
Nhật nguyệt nằm quanh hạt cải mòng.*

Tóm lại Brahman là một thực tại vô hạn hằng cửu, vừa ở ngoài, vừa ở trong tất cả những thân xác hữu hạn, là nguồn phát sinh ra vũ trụ, thần thánh và muôn vật trong vũ trụ.

Đạo sĩ Varuna đáp lời con là chàng Bhrigu hỏi về Brahman : "Cái do đấy mọi vật sinh ra, cái nhờ đó mọi vật sống được, và cái ở đó mọi vật trở về sau khi chết. Con hãy tự tìm hiểu lấy, cái đó là Brahman."

Trong Taittirîya Upanishad, Tuyệt-đối Brahman được quan niệm như một cái tổ chim có ba con chim nhỏ đầu ra là Virâj, Hiranya-garbha và Ishvara.

Khi Tuyệt-đối được quan niệm là độc-lập tự-hữu thì gọi là Virâj; khi được coi là tinh thần của vũ trụ thì gọi là Hiranya-garbha; khi được coi là Thượng-đế hữu-ngã thì gọi là Ishvara. Ishvara trở thành Brahmâ (thần Sáng-tao), Vishnu (thần Bảo tồn) và Shiva (thần Hủy-diệt) là ba chức phận có liên hệ nhân quả với nhau. Thực-tại chẳng phải là tổng số của tất cả những ý niệm trên đây mà là sự đồng nhất không thể diễn tả được bao gồm tất cả những ý niệm dị biệt kia.

Tuy nhiên càng cố gắng định nghĩa và định tính Brahman bao nhiêu ta càng cảm thấy bất mãn bấy nhiêu. Càng mô tả càng thấy mọi sự mô tả đều thiếu sót. Rốt cuộc người ta luôn luôn phải tự nhắc nhở là Brahman không thể mô tả được mà phải thực hiện. Trong Mândûkya Upanishad có nói tới bốn trạng thái thực hiện Brahman minh bạch và chân xác là : thức, mộng, ngủ-say-không-mộng và trực giác thuần túy, Trong trạng thái thức, tự ngã thể hiện qua những đối tượng bên ngoài của giác quan ; trong trạng thái mộng, tự ngã thể hiện trong một thế giới ảnh tượng và có sự thực nghiệm tế nhị ; trong trạng thái ngủ-say-không-mộng, tự ngã trở nên

thuần nhất, không phân biệt chủ thể và khách thể, tinh thần vượt ra khỏi các ảnh tượng ý niệm và dục vọng; nhưng lại e rằng có thể bị ngộ nhận là một trạng thái vô thức tuyệt đối, nên mới nói thêm trạng thái thứ tư, trạng thái trực giác thuần túy hoàn toàn vượt ra khỏi thế giới ảnh tượng và ý niệm lưỡng nguyên, thực sự đồng nhất chủ thể với khách thể, tiểu-ngã với đại-ngã.

Trong Chandogya Upanishad có thuật lại dụ ngôn đi tìm chân-ngã Âtman giữa hai đại diện của Thần và Quỷ như sau :

Một hôm đấng Thượng-đế Prajâpati nói: «Chân-ngã Âtman không bị tội lỗi làm nhơ-nhuốc, không bị tổn hại vì tuổi già, đau khổ hay sự chết; không bao giờ đói, không bao giờ khát. Chân-ngã không ham muốn gì vì luôn luôn đầy đủ. Người nào nhận biết được Âtman sẽ là chúa tể của tất cả mọi thế gian, trở nên bất tử và đạt được hạnh phúc viên mãn.»

Các thần linh và loài quỷ đều nghe rõ lời nói của đấng Thượng-đế Prajâpati, các thần linh chọn Indra, còn loài quỷ chọn Virocana đề gởi đến làm đệ tử Ngài.

Sau một thời gian tu tập là ba mươi hai năm, cả hai được Prajâpati gọi đến và bảo rằng: «Cái ngã mà các người thấy ở trong tròng con mắt là Âtman. Đó cũng là cái ngã mà các người thấy ở dưới nước hay trong tấm gương soi. Hãy đi xem cái ngã ấy rồi trở lại nói cho ta nghe.»

Mấy hôm sau Indra và Virocana trở lại nói: «Thưa ngài, chúng tôi đã thấy cái ngã của chúng tôi. Chúng tôi nhận thấy ở trong gương đầy đủ hình ảnh của thân xác suốt từ đầu tới dưới chân.»

Prajâpati dạy tiếp "Nay các người hãy cạo đầu, thay đổi quần áo mới rồi lại đi soi gương nữa xem."

Hôm sau cả hai trở lại mừng rỡ khoe rằng : "Chúng tôi thấy cái ngã ở trong gương rất tươi đẹp và sạch-sẽ" Nói xong cả hai hoan hỉ ra đi.

Quý vương Virocana trở về dạy lại cho đồng loại cái nhân thức sai lầm ấy về chân ngã. Về phần Indra, khi đi được một quãng đường, bỗng suy nghĩ lại và nhận thấy mình đã vội lầm. Thật thế, nếu hình hài thay đổi mà cái ngã ở trong cũng thay đổi theo thì khi hình hài chết đi, cái ngã ấy tất cũng không còn. Như vậy, cái ngã phản chiếu ở trong gương hay dưới nước đâu phải là chân ngã bất diệt!

Indra bèn trở lại với Prajâpati, giải bày thắc mắc của mình và xin được học thêm.

Prajâpati bắt Indra tu tập thêm ba mươi hai năm nữa rồi mới dạy tiếp : "cái ngã hạnh phúc trong giấc mộng, đấy là chân ngã" Indra sung sướng ra về, nhưng đi được nửa đường lại bỗng thấy ngò vực ý nghĩa của lời dạy. Thực thế, cái ngã trong giấc mộng không phải bao giờ cũng hạnh phúc, mà có nhiều khi đau đớn cả về thể chất lẫn tinh thần. Như vậy cái ngã ở trong mộng không thể nào là chân ngã Âtman.

Một lần nữa Indra trở lại giải bày thắc mắc ấy với Prajâpati. Cũng như lần trước, Indra phải tu thêm ba mươi hai năm nữa, Prajâpati mới dạy tiếp : "cái ngã bản nhiên thanh tịnh trong giấc ngủ-say-không-mộng, đó chính là chân ngã."

Indra suy nghĩ và tin chắc lần này đã đạt được chân lý nên vui vẻ ra về. Khi gần tới nơi bỗng lại thấy loé lên một niềm ngò vực khác : trong giấc ngủ-say-không-mộng

cái ngã không tự biết mình. Như vậy cái ngã vô thức ấy không thể nào là Âtman hoàn toàn sáng suốt được.

Không nản chí, Indra quay trở lại tìm Prajâpati. Lần này đấng Thượng-Đế chỉ bắt Indra tu thêm năm năm nữa. Sau đó ngài dạy rằng : «Hỡi Indra, người đã hiểu biết được chân ngã nhờ sự thành tâm bền chí và lòng khao khát tìm sự thật. Thân xác này chỉ là vật chất vô thường và là nơi trú ngụ tạm thời của chân ngã vô hình, bất tử. Chứng nào chân ngã còn ở trong thân xác thì cũng có vẻ sinh hoạt theo xấu, tốt, sướng, khổ. Nhưng thật ra nó ở trên hết mọi hoàn cảnh đối nghịch. Cũng như gió mây, sấm chớp vốn vô hình nhưng cũng có khi xuất hiện thành hình tượng trên nền trời rồi lại tan biến đi, chân ngã vô hình cũng trú ngụ trong những thân xác vật chất hữu hạn. Khi thân xác chết, nó lại trở về hợp nhất với đại ngã vô cùng.»

Dụ ngôn trên đây trình bày cho ta thấy các giai đoạn thực hiện chân ngã Âtman, tương tự với bốn giai đoạn thực hiện Brahman đã được mô tả trong Mândâkya Upanishad : thức, mộng, ngủ-say-không-mộng, và trực giác thực hiện chân như đồng nhất hóa Âtman - Brahman.

Dụ ngôn trên cũng giúp ta phân biệt thần với quỷ, phân biệt chảng phải do hình thức bên ngoài mà do giá trị tâm linh nội tại. Quỷ vương Viracana không thực hiện được chân ngã chỉ vì đã tự mãn với tri thức về cái ngã hiện tượng, trong khi chúa tể các vị thần là Indra thực hiện được chân ngã vì thành tâm và bền chí trong việc học hỏi và thực nghiệm tâm linh. Ôi, con đường đi tìm chân lý quả thật chật hẹp và bén nhọn như lưỡi dao cạo rất khó vượt qua. (1)

oOo

---

(1) Xin đọc : Lê-Xuân-Khoa, *Nhập Môn Triết Học Ấn-Độ*, Bộ Quốc Gia Giáo Dục xuất bản, 1965. (Chương thứ tư và thứ năm: Upanishad)

**JOSHU** tới thỉnh giáo sư phụ là Thiên-sư Nansen :

«Thưa sư phụ, thế nào là Đạo, thứ đạo chân thực?»

«Thứ đạo thường hàng ngày là đạo chân thực»  
Thiên-sư đáp.

«Vậy con phải học thế nào để đạt đạo?»

«Người càng học càng xa đạo!»

«Nếu con không học đạo làm sao con đạt đạo cho được?»

«Đạo không thuộc cái mình trông thấy hoặc cái mình không trông thấy. Đạo cũng không thuộc cái mình biết hay không biết. Đừng đi kiếm Đạo, đừng tìm hiểu Đạo, đừng khoác lên Đạo những nhãn hiệu ngôn từ. Muốn chính mình thể nhập vào Đạo hãy mở rộng mình như đất, trời.

oXo

Một vị ẩn sĩ sống trên núi cao, có lần có một vị tăng tới xin tiên sinh chỉ giáo cho thế nào là Đạo.

Ẩn Sĩ đáp : «Núi này mới đẹp làm sao!»

Nhà sư «Thưa tiên sinh, tôi không hỏi người về núi, mà hỏi về Đạo»

Vị ẩn sĩ : «Khi thầy chưa vượt được núi thì làm sao thầy đạt được Đạo?»

oXo



Một lần có đệ tử tới thỉnh giáo Tuệ Trung thượng sĩ (1) : Đạo là gì ?

Ngài đáp :

«Đạo ở chỗ không hỏi. Hỏi không phải là đạo»

Người đệ tử lại hỏi :

«Ngài Cồ-Đức bảo vô tâm là đạo, thưa như vậy có phải không ? »

Ngài đáp :

«Vô tâm không phải là đạo. Vốn không có đạo, mà cũng chẳng có tâm.»

oXo

Có người tới hỏi một vị Thiền-sư :

«Xin tiên sinh chỉ giáo cho biết Đạo là thế nào ?»

Vị thiền sư đáp :

«Ở ngay trước mắt người.»

«Sao đệ tử không nhìn thấy gì cho đệ tử cả ?»

«Vì người còn mãi nghĩ về bản thân người.»

«Thưa Thiền-sư về phần người thì sao, người có thấy Đạo không ?»

«Khi còn giữ cái nhìn đối đãi, phân biệt cái này ta, cái kia không ta, thì cái nhìn còn ngụp lặn trong mê mờ chẳng thể thấy được cái gì »

oXo

---

(1) Ngài tên thực là Trần-Quốc-Tăng, con đức Hưng-Đạo-Vương, anh ruột Khâm-Tử hoàng hậu đã từng có công đánh giặc Nguyên và được phong tước Hưng-Nhượng-Vương o.

«Thưa Thiên-sư, khi đã có cái nhìn thuần thành không còn phân biệt *ta* với *không ta* nữa thì liệu có thấy Đạo hiển hiện không?»

«Khi đã không còn *ta* và *không ta* thì còn ai là kẻ muốn nhìn đạo nữa?»

### oXo

Phải đẩy vạn sự vào hư-không. Nhưng hư-không cũng còn là khái niệm. Cho nên cuối cùng chính khái niệm hư-không cũng phải được đập vỡ nốt để giải phóng cho thực tại bùng nổ chan hòa. Cũng như khi hỏi : «Nếu có người đã ngồi chót-vót trên một cột cao trăm bộ, làm thế nào để có thể vượt xa hơn nữa bây giờ?» Một Thiên-sư đã đáp : « Người đó phải đạt tới giác ngộ để có thể cùng một lúc đứng ở cả bốn phương trời.»

Tới đây chúng ta đã chạm trán với Hư-vô rồi. Vậy xin hãy bước sang Hư-vô !

## AI HAY KHÔNG CÓ CÓ KHÔNG LÀ GÌ

Có phải Thiền hay đề cập đến hư vô, đến trống rỗng, đến cái không ?

Thiền sư Kokushi gọi môn đệ: «Oshin!»

Oshin thưa: «Dạ.»

Kokushi gọi: «Oshin!»

Oshin thưa: «Dạ.»

Kokushi gọi nữa: «Oshin!»

Oshin thưa nữa: «Dạ.»

Kokushi tiên sinh nói: «Ta xin lỗi đã gọi đi gọi lại tên người như vậy. Nhưng thực ra chính người phải xin lỗi ta mới phải.»

Phải chăng Oshin phải xin lỗi thầy vì ngã chấp ?

oOo

# DỮ CHỮ KỶ TỨC GIẢNG CỨU THIỀN CHỈ

*Bát nhã chân vô tôn  
Nhân không ngã diệc không  
Quá, hiện, vị lai Phật  
Pháp tính bản tương đồng*

Lý Thái Tôn

## CÙNG CÁC GIÀ LÃO BÀN VỀ Ý NGHĨA ĐẠO THIỀN

*Đạo Phật vốn không giong,  
Người không, mình cũng không,  
Trước, rầy, sau các Phật  
Pháp tính vẫn cùng chung.*

Ngô Tất Tố dịch

oOo

Đức Bodhidharma lựa chọn trong đám đệ tử kẻ xứng đáng nhất trao y bát cho. Từ đấy các vị trưởng môn đều theo lập tục trao y bát đó. Gunin là vị trưởng môn thứ năm, tuyên bố sẽ trao y bát cho môn đệ nào viết được bài kệ hàm ngụ đầy đủ ý nghĩa của Thiền phái.

Thiền-sinh trưởng-tràng hèn ghi lên giấy bài kệ như sau :

*Thân ta, cây bồ đề,  
Hồn ta như gương kia.  
Tu học giữ gương sáng,  
Kéo bụi phủ còn chi.*

Không môn đệ nào dám hạ bút thi đua với Thiền-sinh trưởng-hàng đó. Mãi tới hoàng hôn,

Yeno, một Thiền sinh đàn em khác, mới làm hết công việc và tự bếp lên. Qua hành lang, Yeno dừng lại đọc bài kệ treo bên tường, rồi nguệch ngoạc viết một bài khác ngay bên dưới :

*Bồ Đề vốn chẳng có,  
Gương sáng cũng hư vô,  
Vạn pháp đều như rứa,  
Hỏi bụi phủ nơi mô ?*

Tôi khuya sư phụ gọi Yeno tới phòng, nói :

« Ta đã đọc bài kệ của ngươi, nay ta chọn ngươi làm kẻ kế vị. Hãy nhận tấm áo và chiếc bát này. Nhưng các sư huynh ngươi tất nổi lòng ghen tị, vậy ngươi hãy dời Thiền viện ngay đêm nay trong khi họ còn ngủ để tránh mọi phiền muộn. »

Hôm sau vị sư huynh trưởng-tràng hay tin bèn tức khắc đuổi theo. Tôi trưa thì bắt kịp Yeno, vị sư huynh xông vào đình giăng lấy y bát. Yeno đặt những thứ đó xuống đường, nói :

« Những thứ này chẳng qua chỉ có giá trị tượng trưng ; nếu quả sư huynh quá chấp vào những thứ đó xin cứ tự tiện cầm lấy. »

Vị sư huynh hăm hở cúi xuống nhắc liền, nhưng cả áo lẫn bát đều nặng tựa núi, không sao nhúc nhích nổi. Sau cùng vị sư huynh đành nói :

« Xin đạo hữu thứ lỗi cho, giờ đây tôi chỉ muốn lĩnh lời chỉ giáo vàng ngọc của đạo hữu, chứ không còn chấp vào những vật như thế nữa, »

Yeno nói :

« Vậy hãy xin ngừng nghĩ *vật này của ta, vật kia không phải của ta*. Xin cho hay hiện sư huynh ở đâu ? Và cho biết thêm khuôn mặt sư huynh ra sao khi chính các vị phụ mẫu của sư huynh cũng chưa cất tiếng chào đời?»

○○○

### ĐỐI THÁI TÔN THAM VẤN THIỀN CHỈ

*Tịch tịch Lăng-già nguyệt.  
Không không độ hải chu  
Tri không, không giác hữu  
Tam muội nhiệm thông chu.*

Huệ-Minh Thiền-Sư

### ĐÁP LỜI THÁI TÔN HỎI VỀ Ý NGHĨA ĐẠO THIỀN

*Non Già vừng nguyệt tĩnh  
Biên thăm chiếc thuyền không  
Hiều thấu không và có,  
Rừng Thiền mặc ruồi rong.*

Ngô Tất Tố dịch.

○○○

Ni cô Chiyono tu Thiền đã bao năm rồi mà vẫn chưa đạt được giác ngộ. Vào một đêm trăng kia ni cô xách một thùng nước đầy, lặng nhìn bóng trăng in hình trong đó. Chợt đai tre đứt, thùng bung ra từng mảnh, nước ào thoát hết, bóng trăng phản chiếu cũng mất theo. Ni cô Chiyono chợt giác ngộ lẽ không có có không bèn viết nên bài kệ rằng :

Xách nước qua đây,  
Đai tre ải đứt,  
Thùng vỡ đáy tung,  
Nước ào ra hết.

oOo

Ý thức rằng mình trống rỗng, mình đâu còn trống rỗng nữa! Trống rỗng khi đó đã biến thành một khái niệm ngự trị trong tâm trí mình rồi!

Joshu tiên sinh mãi tới năm sáu mươi tuổi mới học Thiền. Người chứng ngộ vào năm tám mươi tuổi. Người ta kể rằng người còn dạy các môn đệ tiếp tục bốn mươi năm sau đó.

Một lần có môn đệ tới hỏi: «*Sư phụ dạy phải phải rửa cho tâm trí thật sạch rỗng, giờ đây tâm đệ tử đã trống rỗng rồi, xin sư phụ chỉ giáo đệ tử phải làm gì tiếp?*»

Tiên sinh đáp: «*Hãy quăng hết ra ngoài!*»

«*Thưa sư phụ trong tâm trí đệ tử có còn gì nữa đâu mà sư phụ truyền phải quăng hết ra ngoài?*»

«*Nếu người không quăng được thì khuôn nó ra, đẩy nó ra. Chớ đừng đứng trước ta với không có gì trong tâm trí.*»

oOo

Subhuti, một đệ tử của đức Phật đã đạt được giác ngộ về hư vô, nơi chân như và vô thường hòa hợp thành cái Một-bất-khả-phân. Ngồi tham thiền dưới

gốc cây trong trạng thái giác ngộ đó Subhuti thấy hoa tự trên cây lá tả rơi xuống quanh mình cùng với tiếng nói vang vọng đầu đây : «Chúng ta ngợi khen thái độ hùng biện của người và hư vô.»

Subhuti đáp thăm: «Nhưng nào con có nói gì về hư vô đâu».

Tiếng nói vang vọng : «Người không nói về hư vô, chúng ta cũng không nghe thấy nói về hư vô. Đó mới thật là hư vô!»

oOo

### THỊ TỊCH

*Diệu tính hư vô bất khả phân  
Hư vô tâm ngộ đắc hà nan  
Ngọc phần sơn thượng sắc thường nhuận  
Liên phát lô trung thấp vị can*

Ngộ-Ấn Thiền-sur

### THỊ TỊCH

*Hư vô tính ấy khó tìm nơi,  
Riêng bụng hư vô hiểu được thôi.  
Trên núi ngọc siêu, màu vẫn nhuận,  
Trong lò sen nở, sắc thường tươi*

Ngô Tất Tố dịch

oOo

Toyo mới mười hai tuổi. Nhưng đã là Thiền sinh tại danh tự Kennin, Toyo cũng muốn như các đạo hữu khác được sự phụ ban cho một công án đề ngày đêm suy ngẫm. Vào một buổi chiều kia, đợi đúng lúc thuận tiện nhất chú tới phòng sư phụ khẽ gõ tiếng cồng báo sự hiện diện của mình, cúi



đầu chào sư phụ, rồi khoanh tay yên lặng kính cẩn đợi.

Giây lâu sư phụ từ từ ngàng đầu, cất giọng :

«Toyo, hãy cho ta nghe tiếng vỗ của hai bàn tay.»

Toyo vỗ hai tay.

Thiền sư gạt đầu :

«Được lắm, giờ đây ngươi hãy cho ta nghe tiếng vỗ của một bàn tay.»

Toyo yên lặng. Sau cùng chú cúi chào thầy, xin lui về phòng suy nghĩ.

Tối hôm sau chú tới, dùng lòng một bàn tay khê gõ lên tiếng cồng. Vị sư phụ nói : «Không phải vậy.» Tối hôm sau nữa, Toyo tới bắt chước tiếng con đẽ gãi chân. Vị sư phụ nói : «Vẫn không phải.»

Mười đêm liền Toyo tìm ra mười thứ tiếng khác nhau đều bị phủ nhận. Chú thôi không tới trình diện sư phụ nữa. Suốt một năm ròng chú nghĩ về đủ các thứ tiếng và loại tất cả những thứ tiếng đó. Sau cùng chú bừng giác ngộ.

Chú kính cẩn tới trình diện thầy. Lần này chú không gõ cồng báo hiệu, chú lặng lặng lời ngồi và cúi đầu :

«Thưa sư phụ, đệ tử đã nghe được ba-động vô-thanh!»

oOo

Lấy vò đập chuông. liêng kêu tự vò hay tiếng kêu tự chuông ?

Tiếng kêu thoát ra ngoài cả vò lẫn chuông !

Thiền-sinh Doko tới gặp một Thiền-sư, nói :

« Đệ tử đương đi tìm chân lý. Xin sư phụ chỉ cho đệ tử cách rèn luyện tâm trí như thế nào để đạt được chân lý. »

Thiền-sư đáp :

« Làm gì có tâm trí, vì vậy người không thể tính chuyện rèn luyện nó. Làm gì có chân lý, vì vậy người không thể đạt được nó. »

« Nếu không có tâm trí để rèn, không có chân lý để noi, thì làm sao quanh sư phụ hàng ngày vẫn có đám Thiền-sinh quây quần kia để nghe, và học hỏi, và rèn luyện về Thiền ? »

« Nhưng ta làm gì có một tấc đất ở đây mà bảo có chỗ cho các Thiền-sinh tụ tập? Ta làm gì có lưỡi mà bảo hàng ngày chỉ dạy cho lũ Thiền-sinh ? »

« Trời ơi, sao sư phụ lại có thể nói sai đến như thế được ? »

« Ta đã không có lưỡi để nói thì làm sao ta có thể nói sai với người được ? »

Tới đây Doko xá lạy Thiền sư và nói :

« Đệ tử không theo nổi sư phụ. Đệ tử không hiểu nổi sư phụ. »

Thiền-sư đáp :

« Chính ta cũng còn không hiểu nổi ta cơ ma. »

oOo

Một nụ cười ghi nhận cho ý thức bất hạnh nào ngưng đọng về hư vô :

Yamaoka, thuở còn là một Thiền-sinh trẻ tuổi huênh hoang, lần đầu tới thăm Thiền-sư Dokuon, Yamaoka nói thao thao :

« Làm gì có tâm trí, làm gì có thân xác, làm gì có thiện, làm gì có ác. Thầy chẳng có, trò cũng không. Chẳng có cái cho đi, cũng chẳng có cái nhận về. Có cái gì trên đời này mà là thật đâu. Cái chính thật là Hư Vô. »

Dokuon miệng ngậm ống điếu, bình thản ngồi nghe, không thốt nửa lời. Chợt liên sinh vớ lấy chiếc gậy và bất thần giáng một cái thật mạnh lên người Yamaoka. Yamaoka giật nảy mình vùng đứng dậy, giận dữ,

Dokuon tiên sinh điềm tĩnh cắt lời :

« Nếu quả thực chẳng có gì trên đời này là thực và tất cả là hư vô, thì sự giận dữ của người từ đâu đến? Hãy suy nghĩ về điều đó ! »

Một dụ ngôn xưa kể chuyện một Thiền-sinh khi thấy thầy giơ ngón tay trở lên thì cũng bắt chước giơ theo như vậy. Lâu dần thành thói quen. Một hôm thầy nắm lấy ngón tay trở đó chặt nghiêng, vứt đi. Thiền sinh la hét vang trời. Thầy quát « Im » Rồi giơ ngón trở lên. Thiền sinh bất giác tuân theo thói quen cũng giơ ngón trở của mình lên. Nhưng đến khi nhìn xuống thì...

**Thiền sinh bỗng cúi đầu trước sư phụ, giác ngộ.**

**Đến đây thực chẳng còn gì êm đẹp hơn, tròn vẹn hơn, tròn trịa hơn là nhắc tới bốn câu lục bát (thơ của ngài Từ Đạo Hạnh ? Phan Kế Bình dịch?)**

*Có thì có tự mấy may,  
Không thì cả thế gian này cũng không  
Thử xem bóng nguyệt dòng sông  
Ai hay không có có không là gì.*

## HƯ VÔ VÀ THỰC TẠI

*Vô vi nhi vô bất vi* của đạo Lão chính là thứ hành động vô trụ, vô cầu, hồn nhiên thanh thản của Thiền.

Hư vô đâu có xa thực tại !

Câu chuyện vui sau đây như một gạch nối giữa hư-vô với thực tại :

Sekkyo tiên sinh nói với một tu sĩ môn đệ :

— «Người có thể hứng giữ hư-vô được chăng?»

Tu sĩ đáp :

— «Đã đề đệ tử xin thử.» Đoạn chum hai tay lại thành hình chiếc ly để giữ hư-vô của khoảng không.

Sekkyo tiên-sinh : «Không được tốt lắm, người chẳng hứng giữ được chi trong đó.»

Tu sĩ thưa : «Vậy xin Sư-phụ chỉ giáo cho cách nào khác hơn.»

Tiên sinh bèn nắm chặt lấy mũi người môn đệ và thẳng cánh giựt mạnh một cái.

Tiếng người môn đệ thét lên : «Ồi chao, đau quá sư phụ ôi !»

«Đó là cách nắm giữ lấy hư-vô đó con ạ !»

oOo

Thiền Sư Tozan đương cầm vải gai thì một môn đệ lời hỏi :

« Thừa sư phụ thế nào là Phật ? »

Tozan tiên sinh liền đáp :

« Là một ki rưởi vải gai đây ! »

Đùng là « Phật pháp bất ly thế gian pháp » của Thiền !

oOo

Trong khi Thiền sư Bankei thủ thì nói chuyện Thiền với các môn đệ, tiên sinh luôn luôn bị một vị hòa thượng tên là Shinshu ngắt lời ; vị này hết lòng tin vào những việc như phù phép niệm chú. Sau cùng Bankei đành ngừng hẳn câu chuyện đương nói với các môn đệ và quay sang với Shinshu. Vị hòa thượng này hỏi :

« Vị sư tổ của môn phái tôi trước đây có tài ngồi bên này bờ sông cầm bút lông viết được chữ lên tờ giấy căng ở bên kia bờ sông, tiên sinh có thể làm được việc gì tương tự chẳng ? »

Thiền sư lắc đầu đáp :

« Không. Tôi chỉ có thể làm được những việc như đói thì ăn, khát thì uống, ai chửi mình thì tha thứ. »

oOo

Trong cửa Thiền thường nói : « Đức Phật thuyết pháp ròng rã bốn mươi chín năm mà lưới Ngài không hề động đây. »

Thiền sư Gensha nói :

« Các thầy khả kính đã dạy đạo Phật có vô vàn pháp môn để giúp đỡ hết thảy chúng sinh,

nhưng chắc các thầy cũng phải tự hỏi làm cách nào đạo Phật có thể giúp kẻ mù, kẻ điếc hay kẻ câm. Kẻ mù thì không trông thấy chiếc gậy của thầy giơ lên, kẻ điếc thì không nghe thấy lời thầy giảng, kẻ câm thì không hỏi được thầy, không nói được những điều mình hiểu. Như vậy sao có thể nói là đạo Phật giúp được mọi người bằng đủ mọi cách? »

Nhiều năm sau một Thiền sinh đem điều nghi vấn trên hỏi lại Thiền-sư Ummon. Hỏi xong Thiền-sinh xá một cái rồi đứng thẳng chờ. Thiền-sư Ummon bất thần dùng đầu gậy chọc thẳng về phía trước khiến Thiền-sinh phải lùi vội lại để tránh. Thiền sư gật gù thốt lên :

« Ha ha, hãy biết là người không mù ! ».

Đoạn Thiền-sư bảo Thiền-sinh tiến lên mấy bước. Thiền-sinh vội-vã tuân theo. Thiền sư càng gật gù đắc ý :

« Ha ha, vậy là ta biết người không điếc nữa ! »

Sau đó Thiền-sư hỏi Thiền-sinh có biết ông bảo làm vậy là ngụ ý gì không? Thiền-sinh cung kính đáp :

« Thừa sư phụ quả thực đệ tử không hiểu. »

Thiền sư càng reo lớn :

« Người thấy đấy, người đâu có câm ! »

oOo

Vào thời Tetsugen sống, kinh Phật chỉ có ở Tàu mà chưa hề được ấn hành tại Nhật. Tetsugen quyết định đi hết tỉnh này đến tỉnh khác quyền tiện để chuẩn bị in kinh Phật bằng mộc bản.

Sau mười năm lận lộn vất vả đi khắp nước Nhật, Tetsugen thấy rằng số tiền quyên tương đối đã đủ. Nhưng việc cho khắc gỗ vừa sắp bắt đầu thì xảy vụ thiên tai nước lụt lớn, mùa màng hỏng sạch, dân chúng bị đói. Tetsugen dùng số tiền ky cốp quyên trong mười năm qua mua gạo phát chẩn cứu dân đói.

Sau đó Tetsugen lại đi quyên lần nữa cho việc dự định ấn hành kinh Phật. Ít lâu sau số tiền quyên cũng tạm đủ như lần trước. Lần này khắp nước Nhật bị dịch thời khí. Hàng ngàn gia đình không thể sống qua ngày được nếu không được cứu trợ. Tetsugen lại đở số tiền quyên được ra giúp đỡ đồng bào bị dịch thời khí.

Khi tai qua nạn khỏi xong xuôi, Tetsugen khởi sự công cuộc lặn lội đi quyên lần thứ ba. Lần này ước nguyện của Tetsugen mới được thành tựu, và Tetsugen nhắm mắt lìa đời hài lòng.

Những người hiểu biết đều bảo nhau rằng kinh Phật của Tetsugen như vậy là được ấn hành ba lần lận, những bản ấn hành hai lần trước tuy chẳng ai được đọc nhưng giá trị xem ra lại vượt xa lần ấn hành sau cùng.

oOo

Thiền sinh Doken được cử đi thăm một thiền viện khác ở nơi khá xa. Doken băn khoăn lắm, vì đi như vậy thì tất nhiên việc học sẽ bị ngừng trệ trong nhiều tháng, bèn nói với Sogen, một thiền sinh đàn anh khác:

«Rất mong đạo huynh xin phép sư phụ để được cùng đi với đệ chuyển này. Có biết bao nhiêu điều mà đệ chưa am tường, nếu có hiền



huynh bên cạnh đề cùng nhau bàn bạc, chắc là  
đệ sẽ học hỏi được nhiều.

Sogen đáp : «Được lắm. Nhưng xin hỏi đạo  
hữu câu này : nếu đạo hữu đói mà ta ăn cơm họ,  
liệu đạo hữu có bớt đói chăng ? Nếu chân đạo hữu  
bị què, đạo hữu hưởng được niềm an ủi gì khi  
nhìn ta tiếp tục thoãn-thoắt trên đường ? Nếu bọng  
đái của đạo hữu đầy ắp, đạo hữu có cảm thấy nhẹ  
ngòì chẳng, khi nhìn ta liều liện ? »



## Ý THIÊN

Một Thiền sinh càng suy nghĩ về Thiền càng thấy bối rối, đành phải tới thỉnh giáo sư phụ :

« Thưa thầy, người đã dạy chân lý không thể diễn đạt bằng lời, cũng không thể diễn đạt bằng cách ngồi im chẳng nói. Thưa thầy, làm sao mà có thể thế được? »

Vị sư phụ đáp :

« Thuở ta còn là một gã trai trẻ sống tại miền Nam Trung Quốc, chao ôi, chim hát sao mà vui trong hoa lá một ngày nắng gió đầu xuân. »

oOo

Thiền là niềm vui chân thành sáng khoái cực kỳ hồn nhiên, niềm vui thấp sáng trái tim, thời bình bình minh trong hồn. Niềm vui cực lạc chính là vậy. Sao mà đơn giản ! Như mây trời nở rộng bay trên vòm cao bao la !

oOo

Như thái độ phóng khoáng của Không Lộ thiền sư lên đỉnh núi chửi môi huyết sáo, núi cao, cảnh vắng, tiếng sáo như làm lạnh cả bầu trời :

*Trạch đắc long xà địa khả cư,  
Đã tình chung nhật lạc Vô dư,  
Hữu thì trực thượng cô phong đỉnh,  
Trường khiếu nhất thanh hần thái hư.*

Ngô-Tất-Tổ phiên dịch :

*Lựa nơi rồng rắn đất ưa người,  
Cả buổi tình quê những mảng vui  
Có lúc thẳng lên đầu núi thăm,  
Một hơi sáo miệng lạnh bầu trời.*

oOo

Còn niềm vui nào đơn giản hơn niềm vui thiên thần không màng đắc thất !

Thiền sinh Shichiri đang tụng Đại-tạng-kinh thì một tên ăn trộm lẻn vào, chỉ con dao nhọn sau lưng và hỏi tiền đâu. Shichiri đáp : « Tiền để trong hộp phía trước kia kia ». Đoạn tiếp tục đọc kinh.

Tên trộm sắp sửa ra đi Shichiri nói : « Để lại cho ta ít tiền, ta còn phải trả thuế, sớm mai người ta đã lại thu rồi ».

Tên trộm (cũng rất... Thiền) để lại ít tiền rồi sửa soạn bước ra khỏi cửa.

Shichiri hỏi :

« Người không biết nói cảm ơn khi được ai tặng chút gì ư ? »

Tên kẻ trộm bèn cảm ơn rồi đi.

Mấy ngày sau tên trộm bị bắt. Trong lời thú tội y có thú cả việc đến lấy tiền của Shichiri. Nhưng Shichiri khai với quan trên ;

«Tôi có tặng hũn ít tiền và hẳn cảm ơn lại  
tôi Sự thực chỉ có vậy!»

Tên trộm vẫn đi tù về những tội ăn trộm  
ác. Mãn tù hẳn tìm đến Shichiri nói:

«Xin ngài hãy nhân tôi làm môn đệ của ngài!»

oOo

Vì bình thân với lẽ đắc thất nên lòng thành  
thang bao trùm. Vì thành thang bao trùm nên diễn  
biến nào cũng khít khao như một vở kịch mà  
mình vừa là nhà đạo diễn lại vừa là diễn viên.

Ấy Thiên đơn giản như vậy. Nếu mình hồn  
nhiên đơn giản như vậy!

oOo

Truyện «Hòa thuận với mọi người» trong Cổ  
Học Tinh Hoa :

Lưu-Ngung-Chi đang đi giày có người đến  
nhận, ông đưa ngay. Sau người ấy tìm thấy giày  
đem giày ông lại trả. Ông nhất định không nhận  
mữa.

Thâm-Lan-Sĩ đang đi giày. Cũng có người  
đến nhận. Ông cười hỏi : «Giày của bác đây à?»  
Rồi ông đưa ngay. Sau người láng giềng tìm thấy  
giày, đem giày ông lại trả. Ông nói : «Không phải  
giày của bác hả?» Ông cười rồi nhận.

Hòa khí của Thâm-Lan-Sĩ mới Thiên làm sao.

Thiền sư Joshu hỏi một vị sư vừa tới thiền sảnh : « Tôi đã gặp ngài lần nào chưa nhỉ ? »

Vị sư đáp : « Dạ thưa chưa. »

Joshu cười nói : « Vậy xin mời ngài uống với tôi một chén trà ! »

Rồi thiền sinh quay sang một vị sư khác hỏi : « Tôi đã gặp ngài lần nào chưa nhỉ ? »

Vị sư thứ hai này vui vẻ đáp : « Dạ, thưa thiền sinh có chứ ạ. »

Joshu cười nói : « Vậy xin mời ngài uống với tôi một chén trà ! »

Sau đó vị hòa thượng chủ trì thiền viện lên tiếng hỏi : « Thưa thiền sinh sao câu trả lời của hai người thật khác nhau, mà cả hai lại cùng được thiền sinh mời uống trà như nhau ? »

Vừa nghe dứt câu hỏi, Joshu la lớn : « Ủa, Hòa-thượng còn dấy sao ? »

« Thưa ngài dĩ nhiên tôi còn đây. »

« Vậy xin mời Hòa-thượng uống với tôi một chén trà ! »

oOo

Ý thiền thanh thanh trong suốt như vậy. Vô tư như bóng chim trời lướt in trong dòng sông, chim đâu có ý để lại bóng mình, nước đâu có tâm giữ lại bóng chim :

*Nhận quá trường giang*

*Ánh trầm hàn thủy*

*Nhận vô di tích chi ý*

*Ánh vô lưu thủy chi tâm*

oOo

Chúng ta cũng có thể nhìn sang một khía cạnh khác của ý thiền : NHẬP DIỆU.

oOo

Một tay đồ vật cự phách tên O-nami, có nghĩa là Sóng Lớn, phải cái tạt chỉ giỏi khi biểu diễn ở trong nhà. Có thể nói, ở trong nhà O-nami vật ngã cả thầy dạy là thường, nhưng hễ cứ ra trước công chúng là y như chàng lúng-túng đến nỗi thua cả đũa học trò hạng bét của mình.

O-nami nghe có vị Thiền-sư vừa từ xa tới trú tại một ngôi chùa bên bờ biển, bèn đến trình bày sự tình và xin Thiền-sư ban cho lời khuyên phải làm gì bây giờ.

Thiền sư đáp :

«O-nami, tên người mang có nghĩa là Sóng Lớn. Vậy người hãy ngồi ở chùa này suốt đêm nay lắng nghe tiếng sóng biển. Hãy quên người là một nhà đồ vật, và hãy tưởng tượng chính người là những đợt sóng biển hùng vĩ kia quét ngã bất kỳ cái gì cản đường chúng.»

Nói đoạn, Thiền-sư ra đi.

O-nami ngồi lại, thoát cố gắng chỉ nghe và nghĩ về sóng, nhưng vẫn còn nghĩ lẫn sang nhiều thứ khác. Dần dần O-nami tập trung được tư tưởng vào riêng sóng mà thôi. Đêm tàn dần, những đợt sóng cũng lần lần lớn lên. Sóng ào ạt quét những bông hoa trên ban thờ Phật, quét cả lọ hoa, rồi cả tượng Phật bằng đồng cũng như bị những đợt sóng lớn nuốt chửng đi đâu mất. Trời rạng đông, O-nami có cảm tưởng cả ngôi chùa bị tràn ngập bởi sóng biển trắng xóa chập-chùng. Và

O-nami còn ngồi đó, nụ cười phảng phất trên khuôn mặt trầm lặng.

Ngày hôm đó tại đấu trường O-nami không bị thua một keo nào. Không những thế, kể từ đây, khắp nước Nhật cũng không còn ai có thể đương đầu nổi với O-nami nữa.

oOo

Chàng Matajura muốn trở thành một tay kiếm thần xuất quỷ nhập, nhưng cha chàng chê là phản ứng còn chậm lắm, khó có thể học kiếm cho thành tài được.

Matajura đành đến nhà võ sư Banzo chuyên dạy về kiếm xin làm đồ đệ. Chàng hỏi :

«Thưa võ sư, nếu tôi ở liền bên ngài, hầu hạ ngài từng giờ từng phút, thì trong khoảng bao lâu ngài có thể truyền thụ cho tôi thành tài kiếm pháp.»

«Mười năm !» — Banzo đáp.

«Thưa võ sư, cha tôi già mất rồi, tôi muốn được học thành tài sớm hơn để còn trở về săn sóc người. Vậy nếu tôi hầu hạ võ sư cần mẫn gấp đôi thì trong bao lâu tôi thành tài?»

«Ba mươi năm !» — Banzo đáp.

«Sao có thể thế được, thưa võ sư—chàng Matajura vô cùng ngạc nhiên hỏi lại—tôi nguyện làm việc gấp đôi, mà thời gian đạt kết quả lại dài thêm gấp ba ? Bây giờ xin võ sư cho tôi được thưa rõ một lần nữa : Tôi sẽ làm việc không ngại, làm bất kỳ việc gì, dù nặng nhọc đến mấy, như vậy xin võ sư cho biết chừng bao lâu tôi học thành tài?»

«Bảy mươi năm ! — Banzo đáp — Những kẻ hối hả như vậy bao giờ học cũng chậm, rất chậm.»

Bảy giờ thì Matajura đã hiểu ý võ sư. Không hỏi han gì về thời gian học tập nữa, chàng quyết định xin được ở lại hầu hạ võ sư. Chàng lau chùi, quét dọn nhà cửa, làm bếp, giặt gya, làm vườn... Chàng được lệnh không bao giờ được nói tới kiếm, hỏi về kiếm, vào vào kiếm. Thật buồn, nhưng đành vậy, đã trót hứa với thầy chàng không muốn lờ lời hứa. Ba năm trôi qua như thế.

Một ngày kia, chàng đang làm vườn thì võ sư nhẹ bước lên tới đằng sau lúc nào không hay và bắt thình lình quất trúng chàng một cái bằng thanh kiếm gỗ, mạnh như trời giáng. Hôm sau chàng lại bị một vố nữa như vậy khi đang làm bếp. Từ đấy bất kỳ vào giờ nào, bất kỳ ở xó xỉnh nào chàng cũng có thể bị thanh kiếm gỗ của thầy bắt thình lình công. Và cũng kể từ đấy chàng phải giữ tinh thần thức tỉnh. Cơ hồ chàng không còn ao ước gì, suy nghĩ gì ngoài tư thế thức tỉnh đề lệ làng tránh né thanh kiếm gỗ của thầy.

Võ sư Banzo mỉm cười hài lòng, bắt đầu dạy chàng kiếm thuật. Chẳng bao lâu Matajura lừng danh là một tay kiếm số một của Nhật Bản.

oOo

Kosen tiên sinh chuẩn bị viết mấy chữ đại tự đề sẽ cho khắc trước cổng lớn ngôi đền Oaku tại Kyoto. Tiên sinh phải viết những chữ đó lên giấy rồi tự giấy khắc vào gỗ. Một đệ tử ngồi hầu, hòa mực và theo dõi nghệ thuật bút thiếp của thầy. Lần đầu khi tiên sinh vừa viết dứt, người đệ tử nói: « Thưa thầy, chưa được. » Tiên sinh sử dụng bút đại tự lần nữa, người đệ tử nói: « Thưa thầy, lần này còn tệ hơn lần trước. Tiên sinh viết lại lần nữa. Cứ như vậy tới lần thứ sáu



mười tư, thì thực là bút cùn mực cạn. Thấy mực gần hết, người đệ tử vào nhà kiếm thêm. Còn lại một mình, không bị bận tâm bởi cái nhìn soi mói của kẻ ngồi bên, tiên sinh chấm bút vào nghiên, dùng chút mực ít ỏi còn lại phóng bút một lần cuối cùng. Vừa lúc người đệ tử trở lại, ngắm hàng chữ còn tươi nét mực và reo lên :

« Thưa thầy, thật là tuyệt bút ! »

oOo

Có khác chi truyện con rết đương nhíp nhàng bò lan lẹ qua đây qua đó, bỗng gặp con cóc tinh nghịch hỏi đùa : « Này chị Rết, chị bò lẹ như vậy thì chân nào trước, chân nào sau nhỉ ? » Thế là nàng Rết ta bị phân tâm quẩn trí trở thành vụng dại, nằm bò kênh bò càng dưới rãnh, cố nghiên cứu, phân tích, tìm hiểu xem chân nào chuyển động trước, chân nào chuyển động sau. Tội nghiệp !

oOo

## CỎI NGUỒN CŨNG BỜY LÒNG NGƯỜI MÀ RA

Chiều ba mươi Tết. Tôi xuống bếp giúp vợ tôi cắt tiết gà. Nàng cắt tiết, tôi chỉ phải giữ chân và cánh cho chắc, nhất là vào lúc gà rãy chết. Ăn thịt gà thì cả nhà ai cũng thích ăn, nhưng cắt tiết thì ai cũng ngại. Cách đây không lâu vào ngày giỗ nhạc mẫu, chúng tôi làm thịt hai con vịt. Đó là hai con vịt bầu nuôi từ lúc chúng còn nhỏ. Một ông bạn già đã cho thằng con trai đầu lòng của tôi. Thằng bé chăm nom hai con vịt suốt mùa mưa. Hễ mưa lớn nước chưa kịp thoát, dềnh lên, là nó mang đôi vịt ra thả cho bơi lội để chúng khỏi nhớ nước, nó bảo vậy. Nó thích mua tôm, tép mang về thả vào chậu nước và sung sướng ngắm hai con vịt rúc mỏ tìm ăn. Hai con vịt chóng lớn trông thấy. Hết mùa mưa, mỗi ngày thằng bé múc một chậu nước đầy tắm cho vịt như tắm cho bạn. Một lần quên cho chúng ăn, hai con vịt không hiểu làm sao xông được chuồng, xục vào tận trong bếp xin ăn. Ngày giỗ nhạc mẫu, tôi trói chân hai con vịt mang vào bếp. Thằng con trai tôi chọt vào, nó nhìn hai con vịt thốt một tiếng «tội» rồi bỏ đi. Bên ngoài, trời

hồng đỏ mưa, một cơn mưa cuối mùa. Mẹ nó không đang làm cắt tiết vịt, đành khoác áo mưa đem ra chợ gần đấy nhờ một bà chuyên làm thịt gà vịt cắt tiết làm lông hộ.

Nhưng chiều nay, ba mươi Tết, không thể nhờ ai được. Hai vợ chồng tôi đành phải làm lấy công việc «cực nhọc» này vậy. Sau khi vặt một khoảng lông cõ lấy chỗ cắt tiết, vợ tôi như thường lệ suýt xoa nói như khấn : «Thôi thì sống cắt tai, mái cắt cõ, tao hóa kiếp cho mày.» Rồi cắt tiết. Tiết ra ít tuy vẫn chảy đều. Nàng cắt không đúng tia. Khi hết ngừng chảy, tôi không thấy gà rãy chết như mọi khi. Vợ tôi nói như đùa dối lòng : «Con gà lần này cứ vậy xin đi, không phải rãy chết nữa.» Thật ra nó đầu đã chết. Mất nó mở trùng trùng. Tim nhói buốt, tôi khóa chéo hai cánh gà lại để che đôi mắt đó. Tôi như Cain chạy trốn đôi mắt của Abel. Nhưng khóa cánh gà như kia vô tình tôi càng bước sâu thêm vào tội ác. Mà cũng như con người khi thấy mình đã trượt trời theo triền dốc tàn ác thì càng muốn lao lẹ cho chóng tới đáy vực, vì nghĩ xuống đáy vực tàn ác thì khỏi phải tàn ác thêm nữa. Tôi bèn ra bếp lấy ấm nước sôi. Tôi muốn sớm giải thoát cho gà và cho chính mình.

Nó rãy lên mấy cái. Tội nghiệp nó nhận đủ các cực hình : cắt tiết, khóa cánh và nước sôi hồng. Tâm trí tôi lúc đó là cả một địa ngục thực sự, cụ thể. Tôi nhớ đến câu Kiều :

*Cổ nguồn cũng bởi lòng người mà ra !*

Và nhớ luôn đến cả câu truyện Thiên sau đây :

Một chàng Ngự Lâm Quân kiêu dũng nọ tới gặp một vị Thiên-sư, hỏi :

« Thưa Thiên-sư, xin người cho hay có thực là có thiên đường và địa ngục hay không ? »

Vị Thiên-sư hỏi lại :

« Người là ai vậy ? »

« Thưa tôi là Ngự Lâm Quân của đấng vua chí tôn. »

« Vô lý ! Nhà vua nào mà nhận người làm ngự lâm quân. Ta trông người thực chẳng khác một tên ăn mày ! »

Nghe tới đó chàng ngự lâm quân vỗ vỗ lên thanh gươm lớn đeo bên mình, đôi mắt long sòng sọc.

Vị Thiên-sư cười ngặt :

« Ha Ha, người lại đeo gươm đeo ghiséc nữa cơ à ? Thanh gươm cùn nhứt đó cắt đứt nổi cổ ai ? »

Tới đây chàng ngự lâm quân không dẫn lòng được nữa, chàng rút phắt thanh gươm ra, vung lên.

Vị Thiên-sư gạt gù tiếp :

« Giờ thì người đã hiểu được phân nửa câu giải đáp : Người đừng mở cửa địa ngục ! »

Người ngự lâm quân rút vội lay về, tra gươm vào vỏ và kính cẩn cúi đầu. Thiên-sư tiếp :

« Giờ thì người hiểu nốt phân nửa kia của câu giải đáp : Người đã mở cửa thiên đàng ! »

oOo

Hai nhà sư Tanzan và Ekido hôm đó đi xuống phố, đường mưa trơn lầy lội. Cả hai gặp một thiếu

nữ xinh đẹp ăn mặc lụa là đương ngại ngùng không biết làm sao qua đường.

«Lại đây cô, tôi sẽ giúp cô qua đường». Tanzan nói vậy rồi bế cô trên hai tay và mang sang đặt bên kia đường.

Rồi cả hai tiếp tục đi, không nói năng gì với nhau nữa lời, suốt ngày. Chiều tối, khi cả hai đã cùng trở lại thiền viện, tới lúc đó Ekido không thể nhịn được nữa, mới thốt lên : «Đã xuất gia tu hành sao lại gần đàn bà, nhất là lại bế cô gái đẹp như thế. Tại sao đạo hữu có thể làm như vậy cơ chứ!»

«Quý đạo hữu ơi — Tanzan ôn tồn đáp — tôi đã đặt cô gái đó xuống, ngay sau khi giúp cô ta qua con đường lầy lội, có ai ngờ đạo hữu vẫn còn công cô ta theo về lộn thiền viện này.»

oOo

Bồ-Đề Đạt-Ma ngồi tham thiền quay mặt vào tường rỗng-rỗng chia năm liễn. Một lần một nho sĩ Khổng giáo tới xin lời chỉ giáo. Nhưng đức Bồ-Đề Đạt-Ma vẫn ngồi nguyên không nhúc nhích trong bảy ngày bảy đêm liễn mặc cho nho sĩ hết lời cầu khẩn van nài. Sau cùng nho sĩ dùng một thanh kiếm lớn tự chặt đứt một cánh tay, cầm cánh tay đó đặt trước mặt đức Bồ-Đề Đạt-Ma mà rằng :

« Xin sư phụ chứng kiến lòng thành thực của đệ tử. Đã từ bao nhiêu năm nay đệ tử đi tìm sự bình an của linh hồn mà không thấy, đệ tử biết chỉ có sư phụ là có thể chỉ giáo cho đệ tử hay điều đó, xin sư phụ đừng tiếc lời.

Tới đó đức Bồ-Đề Đạt-Ma mới nói :

« Đừng mang cánh tay người đến, hãy mang linh hồn người đến trước ta, ngộ hầu ta mới chỉ

được cho người hay cách đem lại bình an như người yêu cầu ».

« Thừa sư phụ điều đó thực nan giải. Đệ tử làm sao nắm được linh hồn mà bảo mang đặt nó trước sư phụ cho được ? »

« Ấy vậy là ta đã đem lại bình an linh hồn cho người rồi đó ! »

oOo

Một Thiên sinh tới xin Thiên sư Bankei giúp anh ta trừ căn bệnh nóng nảy bạo ngược của anh ta.

« Người hãy mang chứng nóng nảy bạo ngược của người tới đây ta xem nó ra sao nào. »

« Thừa thầy con không có nó ngay lúc này, nên không thể trình thầy xem được. »

« Vậy khi nào người có nó thì lôi cổ nó lại cho ta xem. »

« Thừa thầy việc đó thực khó. Khi con có nó mà đi tìm mang lại để thầy xem, thì e rằng nửa đường nó đã biến mất. »

« Như vậy thì theo thiên ý của ta, căn bệnh nóng nảy bạo ngược đó đâu phải là một thành phần cố hữu trong bản tính người. Đã không phải là thành phần cố hữu trong bản tính thì tất nó tự ngoài vào. Đã tự ngoài vào thì ta đề nghị lúc đó người chỉ việc tự đánh mình cho đến khi căn bệnh nóng nảy bạo ngược không chịu nổi phải co giò chạy trốn đi nơi khác, thế là khỏi bệnh ! »

oOo

Người Riko một lần tìm đến Thiên sư Nanzen xin tiên sinh giải thích dùm cho vấn đề con ngỗng

nuôi trong chai. Nếu đem nhốt con ngỗng nhỏ vào chai rồi ngày ngày thả thức ăn qua cổ chai nuôi ngỗng. Chẳng bao lâu ngỗng nhỏ thành ngỗng lớn. Bấy giờ phải làm sao để lấy được ngỗng ra mà không phải đập vỡ chai, cũng không phải giết chết ngỗng ?

Nansen tiên sinh vỗ mạnh hai bàn tay hào hứng :

« Riko ! »

Đôi mắt Riko sáng lên .

« Dạ thưa tiên sinh dạy ? »

« Người thấy không kia, con ngỗng đã ra rồi!»

oOo

Con ngỗng đã ra rồi ! Tự do, giải thoát thế liền ngay trong tâm trí mình đó ! Dù nói hay nghĩ loanh quanh thế nào vẫn là :

*Cổ nguồn cũng bởi lòng người mà ra.*

## · THIỀN ĐI LĂNG ĐĂNG

Hồi Thiền sư Ikkyu còn là một Thiền sinh nhỏ tuổi, một hôm đánh vỡ chiếc chén cổ là đồ gia bảo của thầy, trong lòng lo sợ lắm. Vừa lúc đó nghe có tiếng bước chân thầy đi tới, Ikkyu vội giấu những mảnh vỡ sau vạt áo.

« Thưa thầy — Ikkyu cung kính hỏi — tại sao vạn vật lại có lúc phải hủy diệt ? »

« Hữu hình tất hữu hoại — Thầy đáp — đó là lẽ đương nhiên trong tạo vật. Người nào, vật nào bất luận cái gì có tụ tất có ngày tán, có sinh tất có ngày diệt ! »

Lúc đó Ikkyu mới chia mấy mảnh chén vỡ ra mà rằng :

« Thưa thầy hôm nay chiếc chén của thầy cũng vừa tới số bị hủy diệt mất rồi ! »

oOo

Một người mù tới thăm bạn nói chuyện mãi đến khuya mới về. Trước khi về người mù bảo bạn :

« Anh làm ơn cho tôi mượn cây đèn lồng. »



« Anh mang đèn lồng làm gì ! Đâu có vì vậy mà anh thấy rõ hơn ? »

« Đành vậy nhưng để cho người khác thấy mà tránh »

« Nếu vậy thì đây anh cầm lấy đèn lồng ! »

Người mù ra về tay cầm đèn lồng có gấn nên cẩn thận, lòng thơ thới hân-hoan. Nhưng mới được vài bước đã « Pầm ! » Có người đâm xăm phải anh ta.

« Đồ khi, không trông thấy đèn lồng của người ta sao ? »

« Con tiều, sao không thấp nển lên ? »

oOo

Thiền-sinh Tokusan chiều chiều thường vẫn đến nhà thầy, Thiền-sư Ryutan, để vừa đàm đạo vừa nghe thầy giảng dạy. Đêm đó đã khuya lắm rồi mà Tokusan vẫn còn nhiều điều muốn hỏi thầy, Ryutan tiên-sinh mới bảo :

« Sao ngươi không về ngủ đi ? »

Tokusan cúi chào thầy, vén màn cửa đi ra nhưng rồi quay lại :

« Thừa thầy bên ngoài tối đen như mực. »

« Thì ngươi cầm cây nển này ! »

Nói đoạn Ryutan tiên-sinh châm ngọn nển trao cho ; nhưng Tokusan vừa giơ tay đỡ lấy thì tiên sinh cũng hơi cúi đầu về phía trước và thối phụt tắt ngọn nển.

oOo

Một người lái buôn giàu có đến xin vị Thiền-sư nọ cho một vế câu đối hay một bài văn miếu tả

cảnh hạnh phúc ước mong của cả gia đình mình.  
Vị thiền sư hạ bút viết ngay :

*Tồ phụ chết.*

*Cha chết.*

*Con chết.*

Người lái buôn giật nảy mình hỏi lại :

« Thừa Thiền-sư, chẳng hay con có làm điều gì phật ý người không, mà sao người lại nguyện rửa gia đình con đau-đớn như vậy ? »

« Ta đâu có nguyện rửa ! Những lời ta viết đích thị là lời cầu chúc mà nhất-sinh ai cũng ước mong như vậy. Nay nhé, ta cầu chúc người nào trong gia đình người cũng sống đến thành tồ phụ. Ta lại cầu chúc không có người con nào chết trước cha. Hỏi còn chân hạnh phúc nào hơn cảnh thọ như vậy mà lại chết có trật tự như vậy ? »

oOo

Mamyia một con người tâm thường trần tục nhưng vẫn tự cho rằng mình có thể theo học Thiền được. Ý lời yết kiến một vị Thiền-sư Thiền-sư bảo y hãy tập trung tư tưởng mà tìm lời giải đáp cho câu hỏi này : « Thế nào là tiếng vỗ của một bàn tay ? »

Mamyia ra về, rồi một tuần sau trở lại lắc đầu thưa là không sao tìm được câu trả lời.

Thiền sư nói lớn :

« Hãy bước ra khỏi đây. Người đâu có chịu tốn công suy tư. Người còn mãi nghĩ về tiền học, về những lạc thú trần tục. Có thể may ra người chết, lúc đó người mới thấy được lời giải đáp. »

Tuần sau Mamyia lại tới. Khi vị Thiên-sư hỏi : « Thế nào, đã tìm thấy câu giải đáp chưa ? » thì y bặm môi nắm chặt lấy ngực, rên lên rồi ngã xuống, chết.

« Được lắm, người đã theo lời ta khuyên mà chết, nhưng còn tiếng vỗ một bàn tay thì sao ? »

Mamyia hé mở một mắt và đáp : « Thưa vẫn chưa tìm được lời giải đáp. »

Vị Thiên-sư quát lớn : « Kẻ chết không nói ! Hãy đứng dậy cuốn xéo khỏi nơi đây ! »

oOo

Thiền sư Nan-in hôm đó có một ông khách tới hỏi về Thiền. Nhưng đáng lẽ đến để nghe, thì vị khách cứ nói hoài những ý kiến riêng của mình.

Lát sau Nan-in mời trà. Thiền-sư rót trà vào chén của ông khách đầy rồi mà vẫn tiếp tục rót hoài.

Sau cùng ông khách không giữ kiên nhẫn được nữa, nói lớn : « Kia đạo huynh không thấy chén đã đầy tràn rồi sao ? Còn có thể chưa đựng thêm được gì nữa đâu ! »

Thiền-sư ngừng rót trà « Đúng vậy thưa hiền hữu, và hiền hữu cũng giống như chiếc chén đó, đầy ắp tư kiến. Tôi còn biết hiền đang gì về Thiền, nếu hiền hữu không cho tôi một chiếc chén rỗng. »

oOo

Tại Kyoto có hai Thiền-tự một ở bên Nam, một ở bên Bắc. Mỗi bên đều có một Thiền-sinh trẻ tuổi ngày ngày phụ trách các việc vặt như đi chợ, thổi cơm, nấu nước. Thiền sinh bên Bắc Thiền-tự hàng ngày cứ vào giờ đó thì đi chợ mua

rau, một lần chợt gặp Thiên-sinh bên Nam Thiên-Tự ngang đường. Thiên sinh bên Nam lệ miệng hỏi trước :

«Đạo hữu đi đâu vậy?»

Thiên-sinh Bắc đáp :

«Đôi chân này đưa đến đâu tôi đi đến đấy.»

Thiên-sinh Nam không biết nói sao, về thuật lại chuyện với thầy. Thầy không muốn trò mình phải lép vế dành mạch nước : «Nếu mai gặp, hỏi lại câu cũ, chắc con cũng được nghe đáp lại như vậy, lúc đó con hỏi thêm : Giá sử đạo hữu không có chân, đạo hữu sẽ đi tới đâu?»

«Quả nhiên hôm sau hai Thiên-sinh lại gặp nhau.

«Đạo hữu đi đâu vậy?»

«Gió cuốn tôi đâu tôi đi tới đấy.»

Thiên-sinh Nam thêm một lần chàng hững, trở về vẫn kể thầy. Thầy trách : Sao con không hỏi lại là : hãy giả sử như không có gió?»

Tới hôm sau nữa hai Thiên-sinh gặp nhau. Thiên sinh Nam hỏi : «Đạo hữu đi đâu vậy?» Lần này Thiên-sinh Bắc trả lời đơn giản : «Thưa đạo hữu, tôi đi mua rau!»

oOo

Thì vẫn vậy, đã nói mỗi ý Thiên như một que diêm, chỉ bật lên chiếu sáng một lần. Phải thức tỉnh, phá chấp, tránh lối mòn. Đó, Thiên!

(Còn nữa)

## TẠM THAY LỜI BẠT

Trời lạnh lạnh sốt ba ngày liền dưới 25 độ. Ở Sài-gòn như vậy thật là hiếm có, nhất là đây chỉ mới cuối tháng mười một. Bạn tôi bảo là có bão ngoài Nha-trang. Chắc vậy. Tôi không đọc báo. Đã lâu tôi không đọc báo. Cả ngày mây trời vẫn vu, rất ít khi có nắng, dù có cũng là những tia nắng đục. Gió hiu hắt, y như gió heo may vào những ngày đầu thu miền Bắc. Gió thổi như thổi về tấm màn liệm để phủ lên vạn vật đương tiêu trầm. Là tôi nhớ lại mùa thu miền Bắc.

Hình như cũng có cái gì đương liêu trầm hấp hối trong tôi khi tôi về tới trước cửa nhà khoảng cuối hẻm, và nhìn thấy thằng bé đó. Thằng bé nào vậy? Thưa đó là một thằng nhỏ lai Mỹ.

Thằng bé xinh lắm. Lần đầu gặp nó, tôi có chú ý đến nước da trắng trẻo và mờ lóc tóc hơi vàng vàng của nó. Ý nghĩ thoáng qua, tôi đoán nó là một em bé lai, nhưng tôi chẳng hay dừng lâu ở những ý nghĩ tương tự, nên rồi lần sau khi gặp nó lần cũn chơi với lũ trẻ cùng xóm, tôi cũng chỉ coi

nó như rấn ngàn đũa trẻ Việt khác suốt ngày lố nhố ở những xóm cần lao tương tự. Cho đến một ngày, cách đây một tháng, tôi hay tin thằng bé bị hỏng. Nó ngã sấp vào chảo dầu đang chiên bánh. Và cũng tới ngày đó tôi mới biết đích nó là một em bé lai Mỹ. Người mẹ ngày ngày đi làm, nhờ bà chủ nhà trông con, chiều về thì con đã bị nạn như vậy. Nghe nói người mẹ khóc nhiều lắm. Sau mấy ngày nằm liệt giường, khi nhóc nhách được thằng bé hèn ra đứng trước cửa, một nửa mặt bông, bã trắng xóa. Tôi có ý định mách người mẹ nên tìm thứ pommade có sinh tố nuôi da cho nó để tránh da mặt thành sẹo sần sùi sau này, nhưng nghe nói người mẹ đã và vẫn đưa con đi bác sĩ đều nên thôi và yên tâm. Tôi nghiệp thằng bé thật xinh. Tôi ôn lại khuôn mặt thằng bé mấy hôm trước đây lúc nó chưa bị nạn, khuôn mặt nhìn đâu cũng thấy thơ ngây, từ vẻ bầu bĩnh, đến đôi mắt luôn luôn mở lớn, thằng thần và ngỗ ngang nhìn hết người này sang người nọ, cùng cái miệng hơn hơn khi chú ý nghe người khác nói. Chắc hẳn nó phải giống bố nó lắm, vì khuôn mặt phảng phất một nếp sống ổn định trong một xã hội ổn định, xa lạ với mọi nghịch lý phũ phàng hiện đầy rẫy trong xã hội nhà.

(Tôi bây giờ quen sống ôn những hình ảnh đã qua như vậy, mặc cho hiện tại hồ hững trôi qua, chỉ khi cần thiết mới thu thập ký ức).

Nhìn nửa mặt thằng bé bông bãng trắng xóa, tôi cầu mong thương tích của nó mau lành, và tội cho nó không được sống bên quê cha nó, nơi mà vấn đề an toàn cho mạng sống được ý thức đến mức chu đáo tối đa. Nơi này, quê hương mẹ nó, mọi sinh vật, thực vật đương bị chiến tranh dày

xéo, nên nếp sống hậu phương. dù là hậu phương Sài-gòn, cũng là nếp sống hối hả, cầu thả, còn làm gì có thì giờ để nghĩ đến an toàn.

Sáng sớm, trời lạnh dưới 25 độ, đưa con trai đầu lòng của tôi đi học. Nó dắt xe đạp ra cửa, chân bước hơi ngưng ngáp tập tễnh: đôi giày Bata chập vấp làm tức bần chân nó như vậy. Nó nghếch đi lên yên xe; thoát chiếc xe hơi lảo đảo, tới khi có đà mới tam vững, nhưng dáng nó ngồi đạp vẫn xiêu vẹo; đây là chiếc xe đạp của chị nó thái, nên hơi lớn với nó.

May đi học như vậy rồi đây sẽ thu thập được gì, con? Tôi hỏi thăm như vậy. Cái học sẽ giúp con có liêm sỉ? Đâu có! Quanh ta thiếu gì kẻ có bằng cấp vào hàng *tốt đỉnh của nhân loại*, hoặc gần *tốt đỉnh* mà vẫn cực kỳ vô liêm sỉ. Sự học ở hoàn cảnh nước nhà giờ đây không hề báo đảm là tấm khăn lau sáng lương tâm.

Buổi chiều, trời trở lại lạnh như sáng sớm, dưới hai mươi lăm độ. Gió chiều âm u hơn nhiều. Tôi gặp thẳng bé lai Mỹ. Nó đã gỡ bỏ bóng bãng ở mặt, sau nửa tháng chạy chữa. Lòng tôi thất lại khi nhìn thấy những chấm đỏ sẽ vĩnh viễn còn lại trên khoảng mặt bị bóng của nó. Nó nghiêng mắt nhìn tôi, và tôi nhận ra thêm một điều: nó không còn đủ đôi mắt mở lớn như xưa nữa, con mắt bị bóng nay bé hẳn lại, vành mắt đỏ hồng, bệnh hoạn, và cứ trông cách nó nhìn thì nó bị hiếng mắt rồi. Nó vẫn lữn cùn chơi với những đứa trẻ thuần Việt khác, nhưng lần này vẻ nó khác xưa nhiều, nhiều lắm. Vì trời lạnh nên mẹ mặc cho nó thêm chiếc áo len ngắn bên ngoài. Cả áo lẫn quần cùng xộc xệch. Kia, nó vừa ngáp ngừng chạy sang lề đường vừa hiếng mắt nhìn chiếc xe Honda tiến tới. Nó

dừng lại bên lề đường kia, mà như dừng lại trong một thời gian vĩnh cửu không một tiếng vang vọng. Bây giờ thì tôi thấy hình ảnh tang thương của nó có đượm thêm cả phần nhân nhục, hoàn toàn hòa hợp với bối cảnh, với người và vật của đất nước khốn khổ này, quê hương khốn khổ của mẹ nó. Bên quê cha nó, người ta đã thêm một lần nữa thành công rực rỡ trong cuộc đổ bộ nguyệt-cầu Vinh quang đó ăn nhằm gì đến nó? Giờ đây nó hoàn toàn là quê mẹ, là một thân phận đương nhiên ghé vai vào gánh chịu định mệnh phũ phàng của đám con dân đương thụ quốc nạn.

(())

Cuộc đời dày đặc những phi lý như thế đó. Thế nhân mang nặng hệ lụy như thế đó. Nhưng đâu có phải vì thế con người chỉ còn một cách nhìn và một lối đi : Chấp nhận địa ngục !

Không, đức Phật có dụ ngôn sau này về thân phận con người :

Kẻ bỏ hành kia bị hồ đuổi. Y chạy đến bờ vực thì ngã xuống, một tay vờ được dây nho và cứ vậy lủng-lẳng lủng chùng miệng vực. Trên đầu y, con hồ đói đuổi hục mỗi đương gặm thét; dưới chân y một con hồ đói khác cũng đương gặm thét, dấn mắt ngườ nhìn như muốn thôi miên cho y buông tay mà rơi xuống. Dây nho giữ hấn lủng lơ giữa hai con hồ đói Hai chú chuột, một trắng một đen (ngày đêm) bắt đầu gặm nhấm dây nho. Y biết dây nho sớm muộn rồi cũng bị gặm nhấm cho đứt. Nhưng ngay trước mặt y, sát bên thành vực, là một chùm nho mọng ngọt. Một tay nắm giữ dây nho cho khỏi bị rơi, con tay kia y cố với hái lấy chùm nho mọng.



Nói làm sao hết được hương vị thơm đậm, hương vị ngọt ngào quý giá của trái nho mọng đường thức vào lúc đói!

oOo

Chặng thể tìm đâu được một minh chứng nào sáng lạng hơn về bề mặt tích cực của Thiên như du ngôn trên của đức Phật.

Tản-Đàn thực cũng đã rất Thiên với thái độ cao quý chấp nhận cuộc sống như vậy :

*Giang sơn còn nặng gánh tình,  
Giời chưa cho nghỉ, thì mình cứ đi.  
Bao giờ trời bảo thôi đi,  
Giang sơn cất gánh ta thì nghỉ ngơi.*

Đời phù du, nhưng còn sống thì còn thờ cha kính mẹ, còn vun giồng tình bằng hữu nhân loại, còn tưới bón nghệ thuật để tô điểm cho đời. Nào có khác chi hành giả kia ở thế treo lơ lửng giữa hai chiều vực sâu, dây nho còn chưa đứt thì còn không quên thưởng thức chùm nho mọng ngọt. Chùm nho càng mọng ngọt khi được thưởng thức ở một hoàn cảnh như vậy.

oOo

Bên vai tôi mọc một sợi lông dài như tóc, thường thì tôi vẫn nhổ đi như nhổ một sợi tóc sâu. Rõ ràng nhổ lặn rễ, mà rồi một tuần sau nó đã nhổ lên, và một tháng sau, nó đã có lại chiều dài bề thế như cũ.

Thế thì *thiên căn* cũng như *ác căn* tự đâu nhô ra ? Thích hợp với môi trường nào ?

oOo

Tôi đây dòng tư tưởng của tôi chợt xoay chiều về một ý nghĩ : buông xả. Tôi tạm dùng nó làm

lời kết thúc cho tập... (cội là tập gì đây) cho tập *giai thoại tùy bút* nay. Buông xả chính là hương Thiền tỏa ra. Không ôm giữ mà buông xả ! Buông xả để thể nhập chân hư. Vạn sự nhẹ thênh, vắng lặng, nhất thể.

➤ **Độc Sĩ nước nhà :** Trần Thái-Tông (1198-1258) ở ngôi vua 33 năm, nhường ngôi cho con, 19 năm lánh ra ở cung Bắc, thọ 60 tuổi ;

Trần-thánh-Tông (1240-1290) ở ngôi 21 năm, nhường ngôi 13 năm, thọ 51 tuổi ;

Trần-Hưng-Đạo cả phá giặc Nguyên, cứu nước xong rồi thì về lê trượng trúc ở miền núi, rừng, sông, biển Kiếp-Bạc...

Đó là những gương buông xả. Thiền !

Phạm-Lãi giúp Việt Vương Câu-Tiền xong thì đi một chiếc thuyền nhỏ, ra Tề-nữ-môn, qua Tam-giang vào Ngũ-hồ ..

Trương-Lương diệt bạo Tần xong lên núi khuất dạng...

Nguyễn-Trãi sau khi Thái-Tổ băng thấy còn lại triều đình cũng không lợi gì cho nước, lại còn có thể gây sự hiềm khích, bèn trở về vui với ;

*Côn-Sơn có suối nước trong,*

*Ta nghe suối chảy như cung đàn cầm*

Đó là những gương của buông xả. Thiền !

Sách *Cổ-Học Tinh-Hoa* kể truyện Khổng-tử vào miếu Hoàn-công nước Lỗ nhìn chiếc lọ đồ nước quá đầy thì đổ hèn than rằng : « Hỡi ôi, ở đời chẳng cái gì đầy mà không đổ ! » Và khi Tăng tử hỏi cách giữ sao cho đầy mà không đổ, ngài trả lời : « Thông minh thánh trí nên giữ bằng cách ngu độn, công lao to hơn-thiên hạ nên giữ bằng

cách khiêm cung, sức khoẻ hơn đời nên giữ bằng tính nhút nhát... Đó là cách đồ bới đi để giữ cho khỏi đầy mà không đổ.

Âu đó cũng cùng tinh thần với lời nói của Lão-Tử . Để thân mình lại sau, thế mà thân mình đứng trước; gác thân mình ra ngoài thế mà thân mình vẫn còn; bới mình không có lòng riêng, nên được thỏa lòng riêng. »

Đó nếp sống chân thật quân bình của Thiên !



DOÃN QUỐC SỸ



vào  
thiền